

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật và phê duyệt
dữ liệu về dân tộc của Cơ sở dữ liệu về dân tộc trên địa bàn thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 259/QĐ-BDTTG ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Cơ sở dữ liệu về dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 677/QĐ-BDTTG ngày 02 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về Ban hành hạng mục dữ liệu, nhóm dữ liệu và trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc (phiên bản 1.0);

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BDTTG ngày 02 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về Ban hành Quy định phân công trách nhiệm thu thập, tạo lập và cập nhật Cơ sở dữ liệu về Dân tộc;

Căn cứ Công văn số 2697/BDTTG-CS ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc gửi hướng dẫn thu thập, tạo lập, cập nhật và quản lý dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc (phiên bản 1.0);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4914/TTr-SNV ngày 28 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công trách nhiệm

Phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc cung cấp, thu thập, tiếp nhận, tạo lập, cập nhật, kiểm tra, xác thực, phê duyệt và quản lý, khai thác dữ liệu về dân tộc của Cơ sở dữ liệu về dân tộc trên địa bàn thành phố Huế, cụ thể tại các Điều 2, 3, 4, 5, 6 của Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức thực hiện; trực tiếp thu thập, tổng hợp, kiểm tra, cập nhật, xác thực, phê duyệt và khai thác, sử dụng dữ liệu về dân tộc của Cơ sở dữ liệu về dân tộc trên địa bàn thành phố.

2. Xác định nhu cầu dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc; phối hợp xác định danh mục dữ liệu, nhóm thông tin, chỉ tiêu, trường dữ liệu, nguồn dữ liệu và yêu cầu nghiệp vụ phục vụ quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện thu thập, tạo lập, kiểm tra, xác thực, cập nhật và khai thác dữ liệu về dân tộc theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và quy định của pháp luật.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp và đề xuất xử lý dữ liệu thiếu, sai lệch, trùng lặp hoặc không còn phù hợp.

5. Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố và các Sở, ngành có liên quan trong việc kết nối, tích hợp, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu về dân tộc từ kho dữ liệu của thành phố và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan với Cơ sở dữ liệu về dân tộc của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

6. Tổng hợp tình hình, kết quả thu thập, tạo lập, cập nhật và chất lượng dữ liệu về dân tộc; thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo yêu cầu.

7. Chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm về tạo lập, cập nhật, làm sạch và nâng cao chất lượng dữ liệu về dân tộc trên địa bàn thành phố.

8. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất nhiệm vụ, giải pháp và kinh phí thực hiện. Chỉ đạo

Ban Dân tộc - Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ đầu mối chuyên môn về dữ liệu dân tộc; tổng hợp, rà soát và tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp với Sở Nội vụ đảm bảo việc kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu về dân tộc của Bộ Dân tộc và Tôn giáo lên Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của thành phố, phục vụ chia sẻ dùng chung theo quy định.

2. Phối hợp xác định cấu trúc dữ liệu, phương thức trao đổi dữ liệu, giao diện kết nối và các yêu cầu kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ thu thập, tạo lập, cập nhật, làm sạch, duy trì và khai thác dữ liệu về dân tộc theo quy định.

2. Hướng dẫn việc lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Thực hiện thu thập, chuẩn hóa, số hóa, làm sạch, kiểm tra, xác thực dữ liệu, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, hợp pháp và kịp thời của dữ liệu do cơ quan mình cung cấp. Kịp thời thông báo cho Sở Nội vụ khi phát hiện dữ liệu sai lệch, trùng lặp, thiếu hụt.

2. Trường hợp dữ liệu đã được hình thành từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc hệ thống thông tin chính thức của cơ quan nhà nước thì ưu tiên kết nối, chia sẻ và tái sử dụng; hạn chế việc yêu cầu địa phương thu thập, nhập lại dữ liệu đã có.

3. Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao, phối hợp khai thác, cung cấp các thông tin chuyên ngành liên quan phục vụ việc tạo lập, cập nhật, làm sạch dữ liệu có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chính sách dân tộc, chương trình, dự án và các nội dung có liên quan theo quy định. Phối hợp trong việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin sẵn có thuộc phạm vi quản lý theo quy định như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu về y tế, giáo dục... bảo đảm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Huế chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin, dữ liệu liên quan đến công tác dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số, các chương trình, phong trào, cuộc vận động và hoạt động hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc phạm vi quản lý, theo yêu cầu và khả năng cung cấp của từng tổ chức.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức thực hiện việc cung cấp, thu thập, tạo lập, kiểm tra, xác thực, cập nhật và quản lý dữ liệu về dân tộc thuộc địa bàn quản lý.

2. Phân công Phòng Văn hóa - Xã hội làm đầu mối tham mưu, tổ chức thực hiện công tác cung cấp, thu thập, tạo lập và cập nhật dữ liệu về dân tộc tại địa phương, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của dữ liệu do địa phương tạo lập, cập nhật và cung cấp. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn trong việc xác minh, làm sạch và cập nhật dữ liệu.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường bảo đảm nhân lực, thiết bị, tài khoản và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ dữ liệu về dân tộc theo phân công và quy định của pháp luật.

Điều 7. Thu thập, tạo lập và cập nhật dữ liệu

1. Dữ liệu được tạo lập, cập nhật trên Cơ sở dữ liệu về dân tộc thực hiện theo phụ lục các hạng mục dữ liệu, nhóm dữ liệu và trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc (phiên bản 1.0) ban hành kèm theo Quyết định số 677/QĐ-BD TTG ngày 02 tháng 8 năm 2026 và Hướng dẫn thu thập, tạo lập, cập nhật và quản lý dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về dân tộc (phiên bản 1.0) ban hành kèm theo Công văn số 2697/BD TTG-CS ngày 27/8/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện thu thập, tạo lập, cập nhật và cung cấp dữ liệu về dân tộc từ các nguồn:

a) Dữ liệu phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước đã được phê duyệt đúng thẩm quyền;

b) Dữ liệu từ kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

c) Dữ liệu từ các cuộc điều tra, khảo sát, thống kê, báo cáo được cơ quan có thẩm quyền thực hiện hoặc phê duyệt;

d) Dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ theo quy định;

đ) Dữ liệu từ các chương trình, dự án, đề án, chính sách dân tộc và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác.

3. Việc tạo lập, cập nhật và cung cấp dữ liệu được thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn dữ liệu của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm dữ liệu được kiểm tra, đối chiếu trước khi đưa vào sử dụng.

4. Việc cập nhật và cung cấp dữ liệu được thực hiện thường xuyên, kịp thời; bảo đảm kế thừa dữ liệu hiện có, không trùng lặp, ưu tiên tái sử dụng dữ liệu đã được cơ quan nhà nước xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ.

5. Đối với dữ liệu được kết nối, chia sẻ từ nguồn dữ liệu chính thức, cơ quan tiếp nhận thực hiện kiểm tra kỹ thuật, đối chiếu và liên kết dữ liệu; không tự ý thay đổi nội dung dữ liệu thuộc trách nhiệm của cơ quan cung cấp dữ liệu.

6. Việc điều chỉnh dữ liệu khi phát hiện sai sót phải bảo đảm xác định được nội dung điều chỉnh, lý do điều chỉnh, thời điểm điều chỉnh; không tự ý sửa, xóa hoặc ghi đè dữ liệu thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, đơn vị khác.

7. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích, đúng thẩm quyền; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình tạo lập, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu.

Điều 8. Bảo đảm chất lượng, an toàn và bảo vệ dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng dữ liệu thuộc phạm vi được phân công, nhất là tính đầy đủ, chính xác, thống nhất và kịp thời.

2. Việc thu thập, tạo lập, cập nhật, khai thác và chia sẻ dữ liệu phải bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và các yêu cầu bảo mật khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, đăng ký cấp và sử dụng tài khoản truy cập hệ thống dữ liệu phải phù hợp với vị trí công tác, nhiệm vụ và thẩm quyền của người sử dụng.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời đề nghị thu hồi, khóa hoặc điều chỉnh quyền truy cập khi cán bộ, công chức, viên chức thay đổi vị trí công tác, nhiệm vụ hoặc không còn nhu cầu sử dụng.

Điều 9. Khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu

1. Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan khai thác dữ liệu về dân tộc phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc, thống kê, tổng hợp, báo cáo và các nhiệm vụ được giao.

2. Việc cung cấp, chia sẻ dữ liệu thực hiện đúng đối tượng, mục đích, thẩm quyền và phạm vi được phép khai thác.

3. Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu về dân tộc của Bộ Dân tộc và Tôn giáo với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và phương án kỹ thuật được thống nhất.

4. Việc khai thác dữ liệu cá nhân, dữ liệu hạn chế tiếp cận, dữ liệu mật và các loại dữ liệu có yêu cầu bảo vệ đặc biệt phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chế độ báo cáo và kiểm tra

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện báo cáo tình hình thu thập, tạo lập, cập nhật, làm sạch và khai thác dữ liệu về dân tộc theo yêu cầu của Sở Nội vụ.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã báo cáo tình hình cung cấp và quản lý dữ liệu thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý khi có yêu cầu.

3. Sở Nội vụ chủ trì tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện trên địa bàn thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo yêu cầu.

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thu thập, tạo lập, cập nhật, làm sạch, duy trì và khai thác dữ liệu về dân tộc được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được phân công chủ động lập dự toán kinh phí, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, thẩm định theo quy định.

3. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện Quyết định này; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật trong việc kết nối, tích hợp, chia sẻ với các dữ liệu chuyên ngành đảm bảo an toàn thông tin.

3. Công an thành phố đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; kịp thời cảnh báo, xử lý hoặc tham mưu xử lý các sự cố kỹ thuật về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

4. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 13. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQ và các đoàn thể thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các phường, xã;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KHCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh